TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26/ 10 /2020
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng và bà Hoàng Vạn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguỵ Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26/ 10/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn X, xã Y, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn X, xã Y, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày: Về hôn nhân; Tôi và anh Hoàng Ngọc T đi đến hôn nhân tự nguyện sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 2005. Đến ngày 13/8/2007 vợ chồng tôi mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk).

Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu thì đến tháng 01/2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm, nhiều lần đánh đập tôi một cách vô cớ. Hai vợ chồng sống không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, chúng tôi thường xuyên cãi vã với những lý do nhỏ nhặt. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi có nguyện vọng xin ly hôn anh Hoàng Ngọc T.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 03 con chung là Hoàng Lê Thanh T, sinh ngày 20/11/2005; Hoàng Lê Hương G, sinh ngày 09/4/2008; Hoàng Ngọc Minh K, sinh ngày 26/4/2016. Tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho 03 cháu đến tuổi trưởng thành.
Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Vê tài sản chung và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Ngoài ra, tôi không có ý kiến gì khác.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Ngọc T trình bày:* Tôi và chị H đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 13/8/2007. Quá trình chung sống chúng tôi sống hạnh phúc, song đôi khi do nóng nảy không kiềm chế được bản thân nên có đánh chị H dẫn đến vợ chồng mâu thuẩn và sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay, nay chị H có nguyện vọng xin ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 03 con chung là Hoàng Lê Thanh T, sinh ngày 20/11/2005; Hoàng Lê Hương G, sinh ngày 09/4/2008; Hoàng Ngọc Minh K, sinh ngày 26/4/2016. Tôi đồng ý giao con chung cho chị H được trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho 03 cháu đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện ở xa, công việc bận nên tôi xin từ chối tham gia tố tụng tại các buổi hoà giải và tại phiên toà. Tôi đề nghị toà án cứ tiến hành giải quyết xét xử vắng mặt tôi theo quy định, tôi không có ý kiến gì, khiếu nại khiếu kiện sau này.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa;

Về nội dung vụ án, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị H, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân và bị đơn cũng đồng ý ly hôn, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị H được ly hôn với anh T. Về con chung: chấp nhận sự thoả thuận của các bên giao cho chị H được trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con chung cho đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Về tài sản chung, công nợ chung các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về thẩm quyền giải quyết**: HĐXX xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Ngọc T vắng mặt. Toà án đã thực hiện việc tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật cũng như đã triệu tập anh T nhiều lần đến toà giải quyết vụ án nhưng anh T từ chối tham gia tố tụng xin giải quyết vắng mặt nên không thể hoà giải đoàn tụ được theo quy định tại Điều 205, Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, anh T xin vắng mặt nên toà án giải quyết vắng mặt quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về hôn nhân: Chị H và anh Hoàng Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Đến ngày 13/8/2007 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk). Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đến tháng 01/2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm, nhiều lần đánh đập chị H và đã sống ly thân từ tháng 6/ 2020 cho đến nay. Xét yêu cầu ly hôn của chị H thì thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hoà giải, mục đích hôn nhân không đạt được, và anh T cũng đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H để tạo điều kiện cho cả hai có một cuộc sống riêng phù hợp hơn quy định tại Điều 51, Điều 54, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh T có 03 con chung là Hoàng Lê Thanh T, sinh ngày 20/11/2005; Hoàng Lê Hương G, sinh ngày 09/4/2008; Hoàng Ngọc Minh K, sinh ngày 26/4/2016. Về con chung các bên thoả thuận giao cho chị H được trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con chung cho đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, vì đây là sự tự nguyện của chị H nên cần chấp nhận, anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết theo quy định Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

***[4] Về án phí*:** Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, Điều 205, Điều 207, khoản 2 Điều 208 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

-Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H.

- *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H với anh Hoàng Ngọc T.

- *Về con chung:* Công nhận sự thoả thuận của các bên; Giao các con chung Hoàng Lê Thanh T, sinh ngày 20/11/2005; Hoàng Lê Hương G, sinh ngày 09/4/2008; Hoàng Ngọc Minh K, sinh ngày 26/4/2016 cho chị H được trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0009491 ngày 11/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND tx Buôn Hồ;*
- *Chi cục THADS tx Buôn Hồ;*
- *UBND x. T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

HOÀNG MINH CHỨC